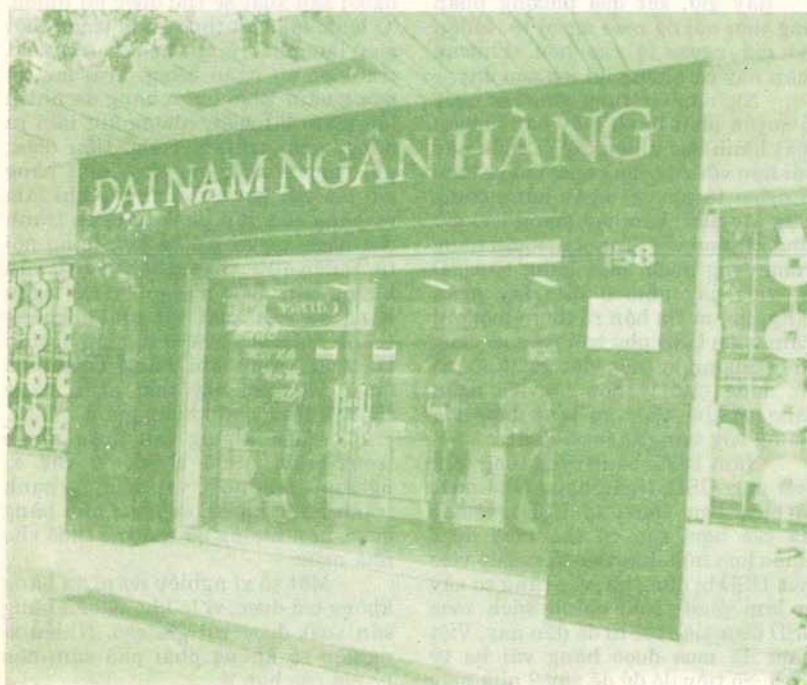


Cuối thập kỷ 80 và đầu thập kỷ 90, cùng với việc gia tăng lạm phát, đồng tiền VN cũng mất giá nhanh, có thời điểm tỷ giá ngoại tệ lên tới 14.500 - 14.600 VNĐ/1USD. Nạn mua bán, trao đổi trên thị trường "chợ đen" phát triển, người dân đầu cơ và cất trữ ngoại tệ. Sau đó, do NHTW thực hiện nhiều biện pháp có hiệu quả, tỷ giá ngoại tệ đã giảm dần xuống và trong hơn hai năm qua, nó ổn định ở mức 11.000 VNĐ/1USD, mức dao động tỷ giá trong năm 1995 chỉ có +0,4% và trong cả năm 1996 là +1,2%. Trong khoảng thời gian đó, việc duy trì tỷ giá ổn định đã gây ra nhiều tranh cãi trong các giới học

VỀ TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGOẠI TỆ Ở NƯỚC TA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

PTS. NGUYỄN ĐẮC HÙNG



giả và các nhà xuất khẩu. Họ cho rằng tỷ giá như vậy là đánh giá quá cao giá trị đồng tiền VN, không khuyến khích xuất khẩu, ngược lại còn kích thích nhập khẩu. Họ đề nghị cần phải phá giá đồng tiền VN để kích thích xuất khẩu. Cuộc tranh luận kéo dài đã dẫn tới tin đồn rằng ngân hàng TW sẽ phá giá đồng VN. Tin đồn đó đã được đưa lên báo chí. Do đó, mặc dù trong thực tế không phá giá, nhưng yếu tố tâm lý do đồn đại đã làm cho tỷ giá tăng vọt trong những ngày đầu tháng 10 năm 1996, và lên tới đỉnh cao là ngày 11.10.96, tới 11.200 VNĐ/1USD, tăng 1,5% so với hơn 10 ngày trước đó. Song do NHTW có các biện pháp kịp thời về chỉ đạo, điều hành, nên tỷ giá đã nhanh chóng giảm xuống và trở lại mức tỷ giá trước tháng 10.1996. Nhưng thực tiễn một lần nữa lại chứng tỏ tính hết sức nhạy cảm của tỷ giá trong nền kinh tế thị trường và thực tiễn đó chứng minh một cách sống động là với việc kiên trì điều hành tỷ giá theo hướng ổn định. NHTW đã chống đỡ lại được xu hướng tỷ giá giảm thấp do luồng ngoại tệ đổ vào VN tăng nhanh, thúc đẩy cả xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng, tạo nên sự phát triển ổn định của nền kinh tế.

Rút kinh nghiệm qua đợt đột biến tỷ giá đó và tổng kết việc điều hành tỷ giá thời gian qua, từ cuối năm 1996, NHTW đã tăng cường kiểm tra tình trạng ngoại hối của các NHTM, và quy định các NHTM chỉ được quy định mức tỷ giá mua bán ngoại tệ tăng giảm 1% so với mức tỷ giá công bố hàng ngày của NHTW. Đồng thời việc điều hành tỷ giá không "cứng nhắc" như thời gian trước đó, mà được điều chỉnh tăng dần lên theo hướng kích thích nhập khẩu và bảo đảm gắn với diễn biến thực của sức mua của đồng tiền VN hơn, nhưng vẫn mang tính ổn định. Do vậy, đến cuối tháng 2.1997, tỷ giá trên thị trường đã lên tới 11.420 VNĐ/1USD so với mức 11.140 cuối tháng 10.1996. Còn tỷ giá do NHTW công bố cũng lên tới 11.089 VNĐ/1USD so với mức 11.028 VNĐ cũng vào thời điểm cuối tháng

10.1996. Việc điều chỉnh đó kèm theo quy định mức tỷ giá mua bán của các NHTM được chủ động điều chỉnh 1% đã vừa có tác dụng định hướng tỷ giá, vừa có tác dụng đảm bảo tính linh hoạt trong kinh doanh của các NHTM, có tác dụng hơn trong việc điều tiết tỷ giá trên thị trường.

Tuy nhiên việc quản lý ngoại tệ và tỷ giá hối đoái trong thời gian qua có một số vấn đề đang nổi lên. Đó là công tác quản lý việc mua bán, thanh toán, trao đổi bằng ngoại tệ vẫn chưa được thực hiện nghiêm túc. Các cửa hàng vàng bạc tư nhân không được phép kinh doanh ngoại tệ, nhưng họ vẫn tự do mua bán ngoại tệ trái phép với mức độ lớn, đặc biệt là ở Hà Nội và TP.HCM. Nhiều khách sạn, cửa hiệu, nhà hàng... không được phép thu bằng ngoại tệ, nhưng họ vẫn ngang nhiên thu bằng ngoại tệ.

Trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng nhiều khi cung nhiều hơn cầu, người bán không có người mua; hoặc ngược lại, người mua không có người bán. NHTW chưa thực sự là người mua bán cuối cùng, có nhiều lúc còn bị sức ép phải mua hoặc phải bán, mà thường là ngân hàng trung ương đã mua ngoại tệ vào quá mức dự trữ của mình trong khi đó chỉ tiêu phát hành VNĐ cho mua ngoại tệ cũng đã hết, hoặc không bán ra kịp thời làm giảm đi ý nghĩa của thị trường ngoại tệ liên ngân hàng. Đây cũng là kết quả dây chuyền khi các NHTM gặp khó khăn trong việc mua bán ngoại tệ với các khách hàng, nhất là các doanh nghiệp lớn và hoạt động xuất nhập khẩu.

Các quy định về quản lý ngoại tệ không được các NHTM thực hiện nghiêm túc. Các chi nhánh NH nước ngoài và NH liên doanh phần nào rằng họ bị thiệt thòi so với các NHTM trong nước vì họ thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý ngoại tệ của NHTW, đặc biệt là quy định thanh toán trong nước không được sử dụng ngoại tệ.

Việc sử dụng ngoại tệ rộng rãi, tổ chức và cá nhân đều có quyền mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ. Ngoại tệ không phân biệt nguồn gốc đều có thể được sử dụng. Ngoại tệ tiền mặt được lưu hành rộng rãi và trở thành phương tiện cất trữ, thanh toán trong dân. Vấn đề này có tác động không tốt tới thị trường hàng hóa, thị trường ngoại tệ và tỷ giá, ảnh hưởng tới chất lượng của cán cân thanh toán. Trong khi đó, chế độ bán ngoại tệ cho các nhu cầu còn chưa hợp lý, nhất là yêu cầu ngoại tệ của các công ty liên doanh mà bán hàng thu tiền đồng trên thị trường VN và các nhu cầu thanh toán của các doanh nghiệp trong nước. Hệ thống ngân hàng chưa có các giải pháp hữu hiệu để tiến tới xóa bỏ việc cho vay ngoại tệ, tạo điều kiện để phát triển thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.

Luồng ngoại tệ đổ vào VN ngày

càng lớn, do lãi suất tiền gửi nội tệ ở trong nước vẫn rất cao, tới 10 - 12%/năm, cao hơn rất nhiều các nước trong khu vực. Trong khi đó lạm phát ở mức thấp, tỷ giá hối đoái ổn định kích thích người VN ở nước ngoài hay người nước ngoài chuyển ngoại tệ vào trong nước, đổi ra VNĐ rồi gửi vào NHTM hay mua cổ phần của NHTM hưởng lãi suất cao. Các doanh nghiệp VN mở L/C trả chậm nhập hàng tiêu dùng, con số này ở TP.HCM trong năm 1996 lên tới hơn 800 triệu USD. Các doanh nghiệp VN vay vốn nước ngoài theo hình thức tự vay tự trả, lên tới con số hơn 1,6 tỷ USD tính từ tháng 9.1993 đến tháng 12.1996. Ngoài ra là nguồn ngoại tệ thu về xuất khẩu, vay nợ của chính phủ, vốn ODA và các nguồn viện trợ khác... Trước tình hình đó nhưng NHTW chưa có biện pháp hữu hiệu nào để quản lý, thu hút ngoại tệ vào hệ thống NH. Tình hình đó có thể gây nên gánh nặng trả nợ nước ngoài sau này, làm tỷ giá VNĐ/USD giảm (VNĐ lên giá quá thực tế so với USD), và làm giảm đi cố gắng tiến tới thực hiện mục tiêu trên đất VN chỉ lưu hành đồng tiền VN.

Lãi suất cho vay bằng nội tệ vẫn cao gấp 1,3 - 1,6 lần lãi suất cho vay ngoại tệ, trong khi tỷ giá hối đoái ổn định, nên các doanh nghiệp VN tìm mọi cách vay ngoại tệ, bán đi hay nhập hàng tiêu dùng về bán để lấy VNĐ gửi NHTM hưởng lợi bất chính, gây khó khăn cho việc quản lý ngoại tệ.

Với việc thực hiện quyết định 396/TTg của Thủ tướng chính phủ về quản lý ngoại tệ, các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các công ty liên doanh với nước ngoài, bán sản phẩm trên đất VN thu tiền Việt, gặp rất nhiều khó khăn trong việc cân đối ngoại tệ cho nhu cầu nhập khẩu của mình. Nhiều doanh nghiệp loại này kêu ca phần nào nhiều vì khó khăn trong việc chuyển thu nhập và lợi nhuận bằng ngoại tệ ra nước ngoài.

Giải pháp cho những vấn đề nói trên là NHTW cần sửa đổi một số điểm trong Quyết định 396/TTg và thông tư hướng dẫn thực hiện QĐ 396/TTg. Tăng cường các biện pháp bảo đảm thực hiện nghiêm túc QĐ 396, tiến hành rà soát lại các chế độ về quản lý ngoại hối, loại bỏ những hạn chế về ngoại hối bất hợp lý, đồng thời xây dựng các văn bản mới về quản lý theo hướng tăng cường vai trò quản lý ngoại hối của NHNN, nhằm đạt các mục tiêu của chính sách tiền tệ. Tăng cường quản lý vay nợ nước ngoài không nên luôn thỏa mãn cơn khát vốn ngoại tệ của các doanh nghiệp VN. Cần tổng kết hoạt động của thị trường ngoại tệ liên ngân hàng và nội tệ liên NH, rút ra những hợp lý và bất hợp lý, điều chỉnh hoạt động. Nghiên cứu để từng bước thực hiện việc thúc đẩy thị trường

ngoại tệ liên ngân hàng hoạt động thông qua việc xây dựng quy chế mua bán ngoại tệ của ngân hàng, tiến tới trong nước không dùng ngoại tệ để thanh toán trong bất cứ trường hợp nào. Thu hút tất cả các TCTD được phép kinh doanh ngoại tệ và được phép thanh toán quốc tế tham gia là thành viên của thị trường ngoại tệ liên ngân hàng. Đưa thị trường này vào hoạt động có hiệu quả hơn, đảm bảo cho cung cầu trên thị trường luôn luôn được đáp ứng kịp thời. Nâng cấp nó lên, đưa lãi suất trên thị trường liên NH cả nội tệ và ngoại tệ có tính chất điều chỉnh lãi suất của các NHTM và điều chỉnh lãi suất trong nền kinh tế. Việc NHTW can thiệp vào tỷ giá cũng chỉ nên dừng ở mức độ nhất định trong khuôn khổ của chính sách tiền tệ, còn cần thiết phải để cho thị trường, bao gồm: cung cầu ngoại tệ, lạm phát, sức mua thực tế của VNĐ... điều chỉnh tỷ giá trên thị trường.

NHTW cần nghiên cứu để đi đến hạn chế việc cho vay bằng ngoại tệ của các ngân hàng kể cả cho vay nhập khẩu, tiến tới việc đáp ứng ngoại tệ cho các nhu cầu thanh toán ngoại tệ thông qua việc mua bán ngoại tệ trên thị trường. Xây dựng quy chế vay trả nợ nước ngoài, đưa quy trình vay trả nợ nước ngoài vào nề nếp để có thể kiểm soát được hoạt động này. Quản lý chặt chẽ các khoản vay mới, hạn chế vay thương mại nước ngoài đặc biệt là vay ngắn hạn và vay của các doanh nghiệp nước ngoài. Không vay thương mại để thực hiện các dự án khó có khả năng thu hồi vốn; ưu tiên vay vốn cho các dự án có khả năng thu hồi vốn nhanh, sản xuất hàng xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ việc bảo lãnh của các NHTM cho các doanh nghiệp vay nước ngoài. Theo dõi chặt chẽ diễn biến của cán cân vãng lai, bao gồm cán cân thương mại và cán cân dịch vụ để kịp thời kiến nghị các giải pháp nhằm đảm bảo điều kiện cải thiện cán cân thương mại (xuất nhập khẩu), cán cân vãng lai và cán cân thanh toán, tạo ra điều kiện ổn định và tăng dự trữ ngoại tệ cho quốc gia góp phần an toàn cho nền kinh tế và hoạt động của hệ thống ngân hàng.

Nghiên cứu để sớm triển khai nghiệp vụ mua bán ngoại tệ có kỳ hạn giữa các ngân hàng, nhằm tạo điều kiện giảm bớt rủi ro trong các hoạt động tài trợ của các NHTM.

Về điều hành tỷ giá, trong thời gian trước mắt NHTW nên tiếp tục thực hiện chủ trương điều hành tỷ giá theo quan hệ cung cầu ngoại tệ trên thị trường, khuyến khích xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu, tăng dự trữ ngoại tệ góp phần làm lành mạnh cán cân thanh toán và đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô.